

Nghĩa Trung, ngày 26 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ 5 - 6 TUỔI NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông tư ban hành chương trình Giáo dục mầm non

Căn cứ Thông tư 23/2010/TT-BGD&ĐT Thông tư ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục của chuyên môn trường Mầm non Hoa Lan số 03 ngày 5/9/2024;

- Căn cứ vào kế hoạch 01 KH – CM ngày 25 tháng 9 năm 2024 kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường Mầm non Hoa Lan.

Căn cứ tình hình thực tế tổ khối lá xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục cho trẻ 5 – 6 tuổi năm học 2024 – 2025 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của chuyên môn ngành học, sự quan tâm của BGH nhà trường, các đoàn thể trong nhà trường, sự phối hợp của hội phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ giáo viên lớp Lá 100% trên chuẩn, trẻ khỏe, nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm với công việc và luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, trường lớp sạch sẽ nên công tác trang trí lớp và vệ sinh lớp thuận lợi hơn.

- Các phòng chức năng: Đàn, múa, vi tính... để trẻ tập luyện đầy đủ và cho trẻ phát triển vận động tốt nhất.

2. Khó khăn:

- Trường nằm xa trung tâm thành phố nên việc thu hút học sinh trên địa bàn chưa cao, đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 02 còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu của chương trình giáo dục mầm non.

- Các phòng chức năng để trẻ tập luyện nhỏ hẹp, ảnh hưởng đến nhu cầu phát triển vận động và hoạt động giáo dục phát triển thẩm mỹ của trẻ.

- 100% giáo viên đều là nữ, con nhỏ ảnh hưởng không ít đến thời gian đầu tư cho các hoạt động.

- Một số giáo viên còn chưa mạnh dạn trong việc tổ chức cho trẻ trải nghiệm, hoạt động ở môi trường bên ngoài, chưa đầu tư đa dạng về đồ dùng dạy học.

- Với những thuận lợi và khó khăn trên, khối lá luôn cố gắng phấn đấu trong năm học tới đây sẽ phát huy những thuận lợi và khắc phục những khó khăn để đưa ra một số mục tiêu và nhiệm vụ trong năm học mới như sau:

II. Mục tiêu, nhiệm vụ

1. Mục tiêu:

- Huy động trẻ lớp Lá đến lớp đạt từ 100%, duy trì trẻ đi học chuyên cần đạt 85% - 95%.
- Thực hiện tốt công tác vệ sinh trong trường mầm non: Đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường....
- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn ngành học, giảng dạy có đồ dùng dạy học và giáo án đầy đủ.
- Thực hiện tốt chế độ ăn của trẻ đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng, không vi phạm vào chế độ ăn của trẻ. 100% trẻ được ăn bán trú tại trường.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ tại trường.
- Hoàn thành phổ cập mầm non 5 tuổi và phổ cập xóa mù chữ.
- Học tập bồi dưỡng thường xuyên đạt kết quả từ khá trở lên.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Nhiệm vụ chung:

- Năm học 2024 - 2025 khối Lá tiếp tục thực hiện chủ đề năm học “ Xây dựng trường mầm non xanh – An toàn – Thân thiện” và các cuộc vận động làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tiếp tục thực hiện chuyên đề: “ Triển khai thực hiện có hiệu chương trình giáo dục mầm non đã chỉnh sửa theo văn bản hợp nhất 01/2021/VBHN-BGD&ĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non . Tiếp tục thực hiện chuyên đề phát triển vận động, lấy trẻ làm trung tâm. Lồng ghép giáo dục “Giao thông” “Tiết kiệm điện nước” “Bảo vệ môi trường” cho trẻ mầm non. Chú trọng cho trẻ được vui chơi và hoạt động tại môi trường ngoài lớp học, trẻ được tiếp xúc nhiều với thiên nhiên ngoài trời.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN
- Tập trung huy động tối đa trẻ 5 tuổi đi học đạt 100%.
- Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học. Trang trí lớp phù hợp lứa tuổi, nhóm lớp và phải có khoa học và thẩm mỹ.
- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phát huy ảnh hưởng giáo dục của GDMN, PCGDMN cho trẻ 5 tuổi đối với xã hội.
- Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đổi mới phương pháp giáo dục và chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ toàn diện.
- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền. Huy động phụ huynh học sinh, các tổ chức xã hội và cộng đồng cùng phát triển sự nghiệp giáo dục mầm non.
- Làm tốt công tác vệ sinh trường lớp, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, đặc biệt là đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.2.1. Các phong trào thi đua:

- Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt các cuộc vận động như “Xây dựng trường xanh – An toàn – thân thiện”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm

gương sáng tự học và sáng tạo”.

2.2.2. Công tác tuyên truyền:

- Yêu cầu: Tuyên truyền tới phụ huynh cách chăm sóc và giáo dục trẻ theo khoa học, từ đó phụ huynh biết phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ được tốt hơn.

- Nội dung: Tuyên truyền tới phụ huynh các văn bản chỉ đạo, những chính sách và chế độ liên quan đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Ý nghĩa ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, các ngày lễ hội trong năm học. Cho phụ huynh biết về các dịch bệnh theo mùa, cách và ý nghĩa việc bảo vệ môi trường. Đặc biệt là phổ cập trẻ 5 tuổi và thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Biện pháp: Xây dựng nội dung tuyên truyền và các văn bản liên quan đến nội dung tuyên truyền, kết hợp bằng nhiều hình thức tuyên truyền như: Lồng ghép vào các buổi họp phụ huynh, trong các ngày lễ hội tổ chức tại trường có phụ huynh tham gia, trong giờ đón trả trẻ....

2.2.3. Duy trì và phát huy công tác phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi:

- Tiếp tục huy động trẻ đến trường ở các độ tuổi. Duy trì và phát huy giữ vững công nhận hoàn thành phổ cập với trẻ 5 tuổi. Đối với trẻ 5 tuổi đảm bảo 100% trẻ được học 2 buổi /ngày.

2.2.4. Phát triển quy mô lớp học:

- Đội ngũ giáo viên khối Lá: Tổng số: 06 giáo viên, đều đạt trình độ trên chuẩn.

- Biên chế lớp, giáo viên đứng lớp: Lớp học: gồm 03 lớp Lá với số học sinh đầu năm học là 102 học sinh.

- Số giáo viên: Gồm 06 giáo viên, trình độ chuyên môn đại học, chia theo các lớp sau:

Stt	Lớp	GVCN	Năm sinh	Số	Trong đó		Dân tộc			Hộ nghèo
					Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ	
1	Lá 1	Nguyễn Thị Bích Hằng	1987	34	16	18	2		2	0
2		Nguyễn Thị Quỳnh	1985							
3	Lá 2	Nguyễn Thị Kim Thúy	1998	36	16	20	4	1	3	0
4		Lương Thị Thương	1986							
5	Lá 3	Nguyễn Thị Thu Hoài	1993	32	17	15	4	3	1	1
6		Nguyễn Thị Ngọc Mai	1999							
Tổng				102	49	53	10	4	6	1

2.2.5. Công tác chăm sóc giáo dục:

***Công tác giáo dục trẻ:**

Yêu cầu:

- Năm học 2024 - 2025 là năm tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giáo dục mầm non theo quy tắc đảm bảo tính giáo dục phù hợp đối với chương trình giáo dục mầm non, khối lớp là đổi mới phương pháp giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức giáo dục theo hướng trải nghiệm, thực hiện lồng ghép chương trình giáo dục Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

- Tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc học tại trường, chú trọng cho trẻ được tiếp xúc nhiều với các bạn, trao đổi học tập, giáo viên quan tâm hơn đến việc học tập của trẻ em dân tộc. Thực hiện đúng về phát triển 5 mặt cho trẻ. Lựa chọn nội dung giảng dạy phù hợp thực tế ở địa phương mình.

- Chú trọng cho trẻ được phát triển tốt về ngôn ngữ - giao tiếp, chú trọng giáo dục phát triển thẩm mỹ cho trẻ tham gia hoạt động mọi lúc mọi nơi, phát triển về vận động, tích cực cho trẻ hoạt động ngoài môi trường lớp học như: Hoạt động ngoài trời, tiếp xúc nhiều với thiên nhiên, thể dục sáng, hoạt động góc, Hoạt động thể chất tại khu phát triển thể chất...

- Thực hiện tốt quan điểm giáo dục "Lấy trẻ làm trung tâm", cho trẻ được trải nghiệm các hoạt động để tích lũy vốn kinh nghiệm, giáo viên thường xuyên tổ chức các tiết dạy để trẻ có cơ hội hoạt động, quan điểm tích hợp lồng ghép phù hợp với môi trường.

- Không ngừng học tập nguyên cứu tài liệu, dự kiến kế hoạch giáo dục phù hợp với từng độ tuổi, lập kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình lớp học.

- Xây dựng và tổ chức các tiết dạy tốt, đưa ra phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, tích cực, sáng tạo để chị em cùng học tập.

- Xây dựng một tiết vận dụng giáo dục theo phương pháp stem (Hoạt động góc)

- Phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi, viết sáng kiến kinh nghiệm phục vụ cho các hoạt động giáo dục và tham gia các hội thi.

- Giáo viên thực hiện việc đánh giá trẻ đầy đủ, có chất lượng.

- Chú ý rèn luyện các chuẩn mực hành vi, giao tiếp và kỹ năng sống cho trẻ.

- Lồng ghép giáo dục sử dụng năng lượng hiệu quả, xây dựng môi trường xanh, sạch đẹp, an toàn, thân thiện.

- Bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên và kỹ năng cho học sinh tham gia các hội thi của ngành (Nếu có). Tổ chức tốt các ngày lễ hội trong năm (Nếu có)

- Chú trọng giáo dục trẻ biết về những trò chơi dân gian, bài đồng dao ca dao... Lồng ghép giáo dục trẻ biết về các bảo vệ môi trường, luật lệ giao thông, biết tiết kiệm năng lượng, biết về chủ quyền biển đảo Việt Nam...

- Chú trọng giúp trẻ về tư thế ngồi khi tham gia học tập, cách cầm bút tô vẽ... nhằm chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào học lớp 1.

- Đặc biệt cần chú trọng tổ chức ngoại khóa cho trẻ như: Thăm quan trường cấp 1..

- Chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào học lớp 1.

*** Chỉ tiêu:**

*** Đối với học sinh:**

- Tỷ lệ bé chăm đạt: 85 - 95%.

- Đặc biệt trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100%.
- Duy trì đến cuối năm đạt 100% làm tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi.

*** Đối với giáo viên:**

- 100% giáo viên lớp lá soạn giảng đúng chương trình giáo dục mầm non theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, lên lớp có giáo án và đồ dùng đầy đủ, tham gia đầy đủ các đợt thao giảng.

- Thao giảng 2 đợt: 17 tiết/ năm. Trong đó: Giỏi 6 tiết - khá 11 tiết.

- Xây dựng 1 tiết dạy mẫu trong năm.

- Bồi dưỡng giáo viên khá lên giỏi 2 tiết.

- Thanh tra toàn diện. Kiểm tra chuyên đề giáo viên.

- Kiểm tra hồ sơ sổ sách mỗi tuần một lần.

- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm thi cấp trường, cấp thành phố (nếu có).

- Dự giờ đột xuất 2-3 giáo viên.

*** Biện pháp:**

- Khối trưởng có kế hoạch dự giờ đột xuất kiểm tra thường xuyên giáo án, kiểm tra việc trang trí lớp, theo đúng chủ đề, phối hợp với chuyên môn nhà trường, thường xuyên kiểm tra dự giờ đột xuất, phối hợp tổ chức các hội thi, tổ chức dự giờ chéo các khối rút ra những kinh nghiệm, bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên khá lên giỏi, xây dựng các tiết thao giảng để giáo viên học hỏi và rút kinh nghiệm.

- Hướng dẫn giáo viên nghiên cứu sách nội dung chương trình và sách hướng dẫn qua các buổi họp của trường và sinh hoạt tổ khối, đảm bảo phong phú về nội dung, giải đáp thắc mắc, phổ biến kinh nghiệm để học hỏi lẫn nhau.

- Đối với giáo viên dạy trẻ 5 tuổi sử dụng tốt Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. Hiệu phó chuyên môn cùng với giáo viên dạy 5 tuổi xây dựng mục tiêu phát triển trẻ và lồng ghép thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Ở góc dành cho phụ huynh của trường và các lớp Lá cần tuyên truyền hướng dẫn cho phụ huynh hiểu và biết cách sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để phối hợp với nhà trường trong đánh giá trẻ, công nhận trẻ hoàn thành chương trình 5-6 tuổi trước khi vào lớp 1.

- Động viên giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm về phương pháp tổ chức các hoạt động. Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi từ những nguyên vật liệu sẵn có, tạo môi trường cho trẻ khám phá và làm ra các sản phẩm mới mang tính sáng tạo phục vụ cho các hoạt động của trẻ.

- Nhà Trường cho trẻ tham gia đầy đủ các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... của địa phương và của ngành học tổ chức. Tạo điều kiện cho các cháu lớp Lá tham gia các ngày hội, ngày lễ cho trẻ: Ngày hội đến trường. Lễ hội trăng rằm. Lễ hội mừng Đảng - mừng xuân, ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày Tổng kết năm học.

*** Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng:**

*** Yêu cầu:**

+ 100% trẻ ăn ở tại trường, bữa ăn phải luôn đảm bảo chất dinh dưỡng, trẻ được ngủ đủ giấc, đúng giờ.

- + Trẻ biết vệ sinh trước và sau khi ăn.
- + Động viên trẻ ăn hết khẩu phần của mình, trẻ nào biếng ăn, ăn chậm cô phải động viên để trẻ ăn hết khẩu phần.
- + Nâng cao nhận thức chăm sóc, nuôi dưỡng của giáo viên.
- + Theo dõi các dịch bệnh diễn ra trong năm học.
- + Thực hiện nghiêm túc qui chế vệ sinh an toàn thực phẩm.
- + Khám sức khỏe cho trẻ theo định kì. Có chế độ dinh dưỡng riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng.

*** Chỉ tiêu:**

100% trẻ được khám sức khỏe theo định kỳ và theo dõi biểu đồ tăng trưởng.

- Cân nặng bình thường: 95 - 98%
- Giảm suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 5 - 2%
- Chiều cao bình thường: 94 - 97%
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng TTC: 5 - 3%

*** Biện pháp thực hiện:**

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở giáo viên thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra giờ vệ sinh, giờ ăn, ngủ của trẻ ở trên lớp. Giáo viên khuyến khích trẻ ăn.

- Đa dạng thức ăn, tổ chức ngủ đúng giờ, ngủ sâu, chú ý rèn các thao tác vệ sinh, đánh răng đúng quy trình và tập cho trẻ thói quen tự phục vụ. Chăm sóc trẻ chu đáo, tận tình, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- Theo dõi các dịch bệnh như tay chân miệng, đau mắt, sốt xuất huyết, tiêu chảy cấp... đề ra biện pháp kiểm tra, xử lý, dập dịch kịp thời, tránh lây lan ra cộng đồng.

- Khám sức khỏe cho trẻ 2 lần trong 1 năm. Cân, đo cho trẻ 3 tháng/1 lần. 100% trẻ được theo dõi biểu đồ. Ban giám hiệu kiểm tra việc chấm biểu đồ, chấm kênh của các lớp, các chỉ số phát triển thể lực của trẻ. Có biện pháp bồi dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng hàng tuần: bổ sung sữa, và thức ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng Đồng thời chú ý giảm cân đối với trẻ có dấu hiệu thừa cân, béo phì: giảm lượng bột đường, tăng lượng rau, trái cây và tăng vận động thể thao.

- Chăm sóc, giúp đỡ học sinh bị khuyết tật, động viên cha mẹ đưa trẻ ra lớp, hòa nhập với cộng đồng. Giáo viên lập hồ sơ theo dõi trẻ khuyết tật và có phương pháp, biện pháp giáo dục riêng, trao đổi với phụ huynh cùng phối hợp giúp trẻ hòa nhập.

- Xây dựng góc tuyên truyền dành cho phụ huynh tại trường và các nhóm lớp, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học và cách phòng chống các dịch bệnh như: tay chân miệng, đau mắt, tiêu chảy, hô hấp, sốt xuất huyết... Thay đổi nội dung tuyên truyền theo chủ đề, theo tháng tại góc tuyên truyền của lớp và của trường. Liên hệ chặt chẽ với phụ huynh theo dõi bệnh của trẻ để ngăn chặn bùng phát các dịch bệnh.

*** Mục tiêu giáo dục trẻ 5 – 6 tuổi (Có phụ lục kèm theo)**

2.2.6. Xây dựng và bồi dưỡng giáo viên:

- Động viên cho giáo viên nòng cốt tham dự chuyên đề cấp thị, và chuyên đề

sở, về phương pháp tổ chức các hoạt động phát huy tính tích cực của trẻ. Sau đó về triển khai lại ở trường qua tổ chức các hoạt động để tất cả GV đều được học hỏi.

- Bố trí sắp xếp lớp cho giáo viên có khả năng khác nhau trong khối để hỗ trợ và giúp đỡ nhau cùng nâng cao tay nghề.

2.2.7. Công tác học tập bồi dưỡng thường xuyên:

- Nội dung bồi dưỡng thường xuyên gồm:

+ Tham gia học tập bồi dưỡng chính trị hè.

+ Tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn hè.

+ Tham gia học tập bồi dưỡng các module bắt buộc.

- Mỗi giáo viên đăng ký 2 module tự chọn và học tập trong suốt năm học.

- Khối Lá đăng kí các module trong năm 2024 - 2025:

+ Tên mô đun: MN 12: “Tổ chức các hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm” gồm 20 tiết trong đó 10 tiết lý thuyết 10 tiết thực hành.

+ Tên mô đun: MN 13: “Tổ chức các hoạt động phát triển vận động cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm” gồm 20 tiết trong đó 10 tiết lý thuyết 10 tiết thực hành.

- Đơn đốc tổ chức học tập theo nội dung cụ thể của kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.

2.2.8. Công tác tổ chức trong năm

- Phối hợp tổ chức các ngày lễ ngày hội, các hội thi do nhà trường tổ chức.

- Tham gia các đợt thao giảng.

- Tham gia “Ngày hội dinh dưỡng” (Nếu có)

- Tham gia hội thi viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, cấp TP.

- Tham gia hội thi văn nghệ chào mừng 20/11.

- Tổ chức họp tổ khối 2 lần trong tháng.

2.2.9. Công tác khác: Tham gia các hoạt động xã hội, các ngày lễ lớn hưởng ứng phong trào thể dục thể thao, tham gia các hoạt động do cấp trên phát động.

2.2.10. Công tác thi đua:

* Đăng ký thi đua: Đầu năm đại hội công nhân viên chức 100% giáo viên lớp lá đăng ký thi đua các cấp.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 01 giáo viên.

- Lao động tiên tiến: 05 giáo viên.

2.2.11. Công tác thi đua khen thưởng

- Khối lá đạt tập thể khối tiên tiến xuất sắc

- Phân đấu trong năm tất cả giáo viên đều đạt lao động tiên tiến.

- Tất cả giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm đạt chất lượng.

2.2.12. Kế hoạch trọng tâm tháng

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
	- Thực hiện chương trình GDMN chủ đề Trường MN”	

Tháng 9/2024	bắt đầu từ ngày 9/9/2024. - Kiểm tra công tác trang trí lớp đầu năm. - GD trẻ hiểu ý nghĩa ngày tết trung thu. - Khảo sát tay nghề đầu năm. - Xây dựng và trình duyệt các loại kế hoạch. - Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 9	
Tháng 10/2024	* Phát động thi đua chào mừng ngày LHPNVN 20/10 - Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Bản thân - Kiểm tra hồ sơ sổ sách đợt 1. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn - Xây dựng kế hoạch Hội thi văn nghệ cấp trường chào mừng ngày NGVN 20/11. - Hội giảng chuyên đề LTLTT - Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 10	
Tháng 11/2024	* Phát động thi đua chào mừng ngày NGVN 20/11 - Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Gia đình - Tổ chức Hội thi văn nghệ cấp trường chào mừng ngày NGVN 20/11. - Tham gia kỷ niệm 41 năm ngày NGVN 20/11 do phường tổ chức. - Xây dựng chuyên đề vận dụng giáo dục phương pháp STEM. (<i>Hoạt động tạo hình</i>) - Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 11	
Tháng 12/2024	- Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Nghề nghiệp - Tổ chức Hội thi “ <i>Giáo viên dạy giỏi</i> ” cấp trường, lựa chọn giáo viên đạt giải cao tham gia thi cấp thành phố (nếu có) - Kiểm tra hoạt động sự phạm nhà giáo - Làm bài kiểm tra BDTX modul 12 đối với gv và modul 11 QL - Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 12	
Tháng 01/2025	- Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Động vật - Thăm lớp dự giờ, công tác trang trí lớp - Kiểm tra hoạt động tổ khối, kiểm tra Chuyên đề - Tổ chức Hội xuân cho trẻ. - Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 1	

Tháng 02/2025	<ul style="list-style-type: none"> * Phát động thi đua mừng Đảng mừng xuân, tết Nguyên Đán. - Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Thực vật - Ổn định lớp củng cố nề nếp học tập trước và sau tết - Kiểm tra, đánh giá, xếp loại hồ sơ giáo viên, tổ khối (đợt 2) - Học tập BDTX. - Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 2 	
Tháng 3/2025	<ul style="list-style-type: none"> * Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày 8/3; 26/3. - Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Giao thông - Thăm lớp dự giờ. - Cuối tháng 3 kiểm tra, đánh giá, xếp loại hồ sơ giáo viên, tổ khối (đợt 3) chuẩn bị phúc tra thi đua. - Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 3 	
Tháng 4/2025	<ul style="list-style-type: none"> * Phát động thi đua chào mừng ngày 30/4 và 1/5 - Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Nước và HTTN và chủ đề QH-ĐN-BH - Kiểm tra hoạt động của tổ - Hệ thống lại kiến thức cho trẻ - Kiểm tra, dự giờ đót xuất 1 số lớp. - Làm bài kiểm tra BDTX. - Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 4 	
Tháng 5/2025	<ul style="list-style-type: none"> * Phát động thi đua mừng ngày sinh nhật Bác 19/5 - Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề QH-ĐN-BH và trường tiểu học - Hoàn thiện nhập phần mềm tự đánh giá. - Tổng hợp báo cáo kết quả học BDTX. - Kiểm tra kết quả mong đợi trên trẻ - Sinh hoạt khối và xếp loại gv tháng 5 và năm học 2024-2025. - Các lớp tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho Tổng kết và lễ ra trường cho trẻ. - Tổng kết năm học 2024 – 2025. - Hoàn thành các loại báo cáo 	

III. Dự kiến mục tiêu, nội dung giáo dục năm học 2024 - 2025

TT MT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
Lĩnh vực phát triển thể chất		
1	Thực hiện thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát.	<ul style="list-style-type: none"> * Phối hợp thực hiện thành thạo các động tác. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra trước sang 2 bên(kết hợp vẫy bàn tay, cổ tay, kiễng chân...) + Co và duỗi từng tay kết hợp kiễng chân ... - Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra sau kết hợp giơ tay lên cao, chân bước sang phải, trái. + Quay sang trái sang phải, kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang 2 bên kết hợp tay chống hông, hoặc 2 tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía trước. + Nhảy lên đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa 1 chân về phải trước, 1 chân về sau. + Nâng cao chân gập gối + Bật về các phía.
2	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi.	<ul style="list-style-type: none"> * Định hướng được không gian khi thực hiện các kiểu đi. - Đi trên ghế thể dục tay chống hông, tay dang ngang. - Đi lên xuống trên ván dốc (dài 2 m; rộng 3m) - Đi trên ghế đầu đội túi cát. - Đi trên ghế thể dục bước qua chướng ngại vật. - Đi dồn trước, dồn ngang, đi nổi gót, đi lùi, đi khụy gối, đi theo hướng đích đặc ...
3	Kiểm soát được vận động đi.	<ul style="list-style-type: none"> * Giữ được tốc độ khi thực hiện các kiểu đi/chạy. - Đi/ chạy 18m trong khoảng 10 giây. - Đi /chạy thay đổi tốc độ, hướng đích đặc theo hiệu lệnh.
4	Kiểm soát được vận động chạy.	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy chậm khoảng 100 – 120 m... - Chạy thay đổi tốc độ theo yêu cầu của cô. - Chạy theo đường đích đặc. - Chạy nhanh liên tục...
5	Phối hợp tay mắt trong vận động	<ul style="list-style-type: none"> * Định hướng được không gian phối hợp tay, mắt thực hiện tung, ném và bắt chính xác. - Ném và bắt bóng với bạn từ khoảng cách xa

		<p>4m.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 – 5 lần liên tiếp - Tung bóng lên cao và bắt bóng - Tung – đập bắt bóng tại chỗ - Bắt và ném bóng với bạn. - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Ném trúng đích đứng (xa 2m cao 1,5m) bằng 1 tay 2 tay - Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân
6	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập bò.	<ul style="list-style-type: none"> * Phối hợp nhịp nhàng thân nọ tay kia thực hiện các bài tập bò, trườn, trèo khéo léo. - Bò bằng bàn tay, bàn chân 4 -5 m. - Bò đích dắc qua 7 điểm. - Bò chui qua cổng, qua ống dài hoặc qua đường dích dắc ...
7	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập trườn, trèo.	<ul style="list-style-type: none"> - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Trèo lên xuống 7 giống thang. - Trèo lên xuống thang theo yêu cầu của cô...
8	Thực hiện được các vận động bật, nhảy	<ul style="list-style-type: none"> * Dùng sức mạnh toàn thân thực hiện các bài tập bật, nhảy khéo léo. - Bật liên tục vào vòng. - Bật xa 40-50cm chọn đồ dùng trường Mầm Non - Bật tách chân khép chân qua 7 ô. - Bật qua vật cản cao 15 – 20 cm. - Nhảy lò cò 5 m - Nhảy xuống hố cát - Bật - nhảy từ trên cao xuống 40-45 cm.
9	Thực hiện được các vận động	<ul style="list-style-type: none"> * Phối hợp được các cử động uốn ngón tay, bàn tay; xoa cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Bẻ, nắm - Lắp ráp...
10	Phối hợp được cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay – mắt trong 1 số hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> * Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt thực hiện 1 số hoạt động - Xé, cắt đường vòng cung - Tô đồ theo nét + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số + Cắt được theo đường viền của hình vẽ + Xếp chồng từ 12 - 15 khối theo mẫu + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu + Tự cài cởi cúc, khâu dây giày. Cài quay dép,

		kéo khóa.
11	Lựa chọn được 1 số thực phẩm khi được gọi tên nhóm. Nói tên được 1 số món ăn và dạng chế biến đơn giản	* Nhận biết, phân biệt 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm - Thực phẩm giàu chất đạm; chất bột đường; chất béo; vi tamin và muối khoáng - Làm quen với 1 số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống - Biết rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, rán, kho... - Gạo nấu cơm, nấu cháo...
12	Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản.	Nhận biết được tên gọi một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...
13	Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín uống nước đun sôi, để khỏe mạnh; Uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	* Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và chất phù hợp với sức khỏe. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)
14	Thực hiện được 1 số việc đơn giản	* Tập kỹ năng; đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xông giội / giặt nước cho sạch...
15	Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	- Biết sử dụng bát, thìa, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, không làm đổ, ngồi ăn khéo léo...
16	Có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống	* Trong ăn uống trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch không làm đổ vãi thức ăn - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Không uống nước lã ăn quà vặt ngoài đường - Biết giữ đầu tóc luôn sạch sẽ, gọn gàng, trong ăn uống.

17	Có 1 số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	<p>* Trẻ biết 1 số hàng vi và thói quen như</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách - Luôn giữ cho quần áo thơm mát không bôi bẩn lên quần áo. - Biết vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi ngủ, sáng ngủ dậy - Ra nắng đội mũ, đi tất mặc áo ấm khi trời lạnh - Nói với người lớn khi bị đau hoặc sốt... - Biết lấy tay che miệng khi hắt hơi, khi ho - Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp.
18	Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần, không nghịch các vật sắc, nhọn.	<p>* Trẻ biết để phòng tránh một số trường hợp và các vật như</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đến gần bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, không chọc ngoáy ổ điện, phích cắm - Không chơi những đồ vật có sắc cạnh gây nguy hiểm. - Nhận biết được những hành động gây nguy hiểm. Dao, kéo, ...
19	Biết những nơi như: Hồ, ao, bể, chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần	<p>* Trẻ biết và không chơi ở những nơi như sông , suối, ao, hồ, giếng nước, bụi rậm...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được khi đến gần những địa điểm đó nguy hiểm đến tính mạng
20	Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh	<p>* Trẻ biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt, dễ bị hóc sặc....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tự ý uống thuốc - Biết ăn thức ăn có mùi hôi, ăn lá quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê thuốc lá không tốt cho sức khỏe.
21	Nhận biết được 1 số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ	<p>* Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp, cháy, có bạn, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tránh ở những nơi không an toàn. - Không nhận quà người lạ, bế ẵm, rủ đi chơi - Không ra khỏi nhà, khỏi trường lớp khi không được phép của cô, của người lớn - Biết được địa chỉ nơi ở , sđt gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.

22	Thực hiện 1 số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	<p>* Trẻ biết một số quy định như. Sau giờ học ba mẹ đưa về nhà không tự ý đi chơi khi không xin phép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết đi bộ trên vỉa hè, đi sang đường phải có người lớn dắt, đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công tường rào.
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
23	Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng “ tại sao có mưa”	<p>* Tìm tòi khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh, hay đặt câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các giác quan để quan sát, nhận xét và thảo luận các sự vật hiện tượng... - Chú ý ghi nhớ và quan sát các sự kiện xảy ra trong ngày để thảo luận và phán đoán
24	Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả, ... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng được quan sát	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm tác hại, ích lợi của những loại cây, hoa, quả, con vật mà trẻ biết. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 – 3 dấu hiệu. - Quan sát phán đoán mối liên hệ đơn giản, giữa con vật cây với môi trường sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây... - Quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của 1 số loại cây, con vật... + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi, không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết đối với cuộc sống con người, con vật và cây - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nguồn nước, nguyên nhân và tác hại của nguồn nước gây ô nhiễm, cách bảo vệ
25	Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận	<p>* Làm thí nghiệm và sử dụng cụ đơn giản để quan sát. VD: thử nghiệm gieo hạt, trồng cây được tưới nước và không tưới nước, theo dõi và so sánh sự phát triển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nước với cuộc sống con người, con vật và cây. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.
26	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách,	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung quan sát nhận xét được nội dung tranh ảnh, băng hình, trò chuyện... - Các hiện tượng tự nhiên.

	tranh, ảnh, băng hình...	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và đoán được các hiện tượng sắp xảy ra “ Chuồn chuồn bay cao thấp” “Con mối bay nhiều”...
27	Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> * Nói được đặc điểm, công cụ, chất liệu và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Nhận ra đặc điểm giống và khác nhau về công dụng, chất liệu của 3 – 4 đồ dùng và sự đa dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2 – 3 dấu hiệu. - Đặc điểm, công dụng của 1 số phương tiện giao thông và phân loại 2 – 3 dấu hiệu
28	Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng. VD “nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận xét được mối quan hệ các sự vật hiện tượng xung quanh - Mối quan hệ của mọi người trong gia đình và xã hội. - Tình cảm quê hương đất nước. - Tình cảm của Bác Hồ đối với mọi người.
29	Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> * Q sát các hoạt động trong vui chơi, học tập, trong sinh hoạt ... giải quyết vấn đề đơn giản bằng nhiều cách khác nhau đạt hiệu quả ...
30	Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	<ul style="list-style-type: none"> * So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng... + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 1 số con vật, cây, hoa, quả...
31	Thể hiện sự hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi âm nhạc và tạo hình	<ul style="list-style-type: none"> * Trẻ biết vận dụng những hiểu biết đã học để trải nghiệm, mô tả qua các hoạt động âm nhạc, tạo hình...
32	Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?” “Đây là mấy” ...	<ul style="list-style-type: none"> * Vui thích khi được đếm các con số mà trẻ được nhìn, được thấy xung quanh thích nói về số lượng, và đếm, hay hỏi đây là số mấy ?...
33	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10. Và đếm theo khả năng. - Đọc được các chữ số từ 1- 10 - Chọn chữ số tương ứng với số lượng đã đếm...
34	So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả	<ul style="list-style-type: none"> * So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 nói được bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất...

35	Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm - Tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. - Nói được nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít hơn và chọn số tương ứng cho mỗi nhóm...
36	Nhận biết các số từ 5 – 10 và sử dụng các số để chỉ số lượng, số thứ tự	* Nhận biết các số từ 5 – 10 và sử dụng các số để chỉ số lượng, số thứ tự
37	Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	* Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...)
38	Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu	- Thực hiện một số công việc đơn giản đúng qui tắc đúng trình tự nhất định theo yêu cầu, ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.
39	Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại	- Nhận ra qui tắc sắp xếp lặp lại, của một dãy số, dãy hình, dãy trang lô tô... Và sao chép lại
40	Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	* Quan sát So sánh phát hiện qui tắc sắp xếp và sáng tạo ra mẫu quy tắc sắp xếp.
41	Sử dụng được 1 số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả	* Đo được độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau... - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo - Đo được thể tích dung tích của các vật so sánh và diễn đạt kết quả đo.
42	Gọi tên và chỉ ra các điểm giống và khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật	* Nhận biết và gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng khối đó trong thực tế. - Phân biệt sự khác nhau giữa các khối. - Chắp ghép các hình khối tạo thành khối mới theo ý thích và theo yêu cầu - Tạo ra 1 số hình học bằng các cách khác nhau
43	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	* Xác định vị trí đồ vật so (Phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, so với bạn khác và so với một vật nào đó làm chuẩn.
44	Phân biệt được hôm qua hôm nay, ngày mai và qua các sự kiện hàng ngày (cs110)	- Biết thời gian của 1 ngày các buổi trong ngày, - Phân biệt được hôm qua, hôm nay và ngày mai - Chú ý ghi nhớ và quan sát các sự kiện xảy ra trong ngày để thảo luận và phán đoán
45	Gọi đúng tên các thứ tự trong tuần và các mùa	* Gọi tên các thứ trong tuần. - Biết trong tuần có mấy ngày.

	trong năm	<ul style="list-style-type: none"> - Biết ngày đầu tuần và ngày cuối tuần. - Biết những ngày trẻ đi học và những ngày nghỉ ở nhà. - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Biết được các đặc điểm chính của các mùa trong năm. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm. - Lợi ích và tác hại của các mùa. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa
46	Nói được ngày trên lịch lịch và giờ trên đồng hồ. (CS111.)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lịch và đồng hồ để làm gì. - Các kiểu lịch và đồng hồ - Ý nghĩa các con số trên lịch và đồng hồ. - Nói được giờ chẵn, giờ lẻ trên đồng hồ.
47	Nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính, của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	* Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích khả năng của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình
48	Nói tên, tuổi, giới tính công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	<ul style="list-style-type: none"> * Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình, gia đình nhỏ, gia đình lớn. - Nhu cầu của gia đình
49	Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm) số điện thoại nếu có... khi được hỏi, trò chuyện	* Nói được tên, địa chỉ gia đình (số nhà, đường phố/thôn, xóm)... số điện thoại
50	Nói tên địa chỉ và mô tả 1 số đặc điểm của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> * Nói được tên trường, lớp, địa chỉ trường trẻ đang học. - Những đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trường, lớp ...
51	Nói tên công việc của cô giáo và các cô bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được tên và công việc của BGH, các cô giáo, cô nhân viên, bác bảo vệ trong trường... + ý nghĩa công việc của các cô, bác làm ở trường.
52	Nói đặc điểm và sự khác nhau của 1 số nghề	* Tên gọi 1 số nghề, công cụ sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống ở địa phương.
53	Kể tên 1 số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của	* Kể tên nêu đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ, hội, sự kiện văn hóa của thôn xóm, quê

	những dịp lễ hội	<p>hương đất nước...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa của các ngày lễ, hội ngày quốc khánh 2/9; tết thiếu nhi; trung thu...
54	Kể tên và nêu 1 vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm nổi bật của một số di tích danh lam thắng cảnh. - Các địa điểm gần gũi nơi trẻ đang sống... - Yêu quý và giữ gìn di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, truyền thống, văn hóa của quê hương, đất nước. - Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa của các dân tộc.
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ giao tiếp		
55	Thực hiện được các yêu cầu trong sinh hoạt tập thể	<ul style="list-style-type: none"> * Hiểu và làm theo 2 – 3 yêu cầu liên tiếp - Lắng nghe và hiểu được lời nói chỉ dẫn của người khác. - Biết trả lời bằng lời nói và hành động phù hợp. - Thực hiện theo lời chỉ dẫn các hành động có liên quan trực tiếp. VD Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ S đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái
56	Hiểu nghĩa một số từ khái quát	<ul style="list-style-type: none"> * Hiểu nghĩa các từ khái quát, từ trái nghĩa - Trong sinh hoạt hàng ngày hay khi trò chuyện, xem trang, hình ảnh trẻ có thể hiểu nghĩa một số từ khái quát: PTGT, ĐV, TV, đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập ... “Vì sao” “ có gì giống và khác nhau”... chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi...
57	Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	<ul style="list-style-type: none"> * Lắng nghe người khác nói. - Thể hiện biểu cảm qua cử chỉ, nét mặt... - Thể hiện quan tâm thông tin được nói ra: Như nhìn vào mắt người nói và đáp lại bằng cử chỉ nét mặt điệu bộ. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn câu mở rộng, câu phức trong học tập và trong giao tiếp...
58	Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	<ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả hay kể mạch lạc, rõ ràng theo trình tự logic nhất định về một sự việc, hiện tượng mà trẻ biết hoặc nhìn thấy - Chú ý đến thái độ người nghe để kể chậm, có thể nhắc lại lời kể của mình khi người nghe chưa hiểu
59	Sử dụng các từ chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm.... phù hợp với ngữ cảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Qua giao tiếp hàng ngày xem trẻ có sử dụng được danh từ, động từ, tính từ, và biểu cảm trong câu nói của mình khi giao tiếp.

		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng từ ngữ chính xác trong khi nói, gọi tên các đồ dùng , đồ vật xung quanh... - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.
60	Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép ...khi giao tiếp với bạn, với cô bằng các câu khác nhau trong sinh hoạt...
61	Miêu tả sự việc với 1 số thông tin về hành động tính cách trạng thái.... của nhân vật	<ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả lại được sự việc có nhiều tình tiết - Kể lại truyện đã nghe, đã nhìn thấy... - Miêu tả thể hiện cảm xúc qua , cử chỉ, nét mặt, hành động tích cách của các nhân vật - Trao đổi bằng lời nói để thống nhất đề xuất trong cuộc chơi với bạn. - Hướng dẫn bạn đang giải quyết một vấn đề nào đó. - Kể rõ ràng những điều muốn nói để người khác hiểu được. - Sử dụng lời nói rõ ràng, dễ dàng, thoải mái, nói với âm lượng vừa đủ trong giao tiếp.
62	Đọc biểu cảm bài thơ đồng dao ca dao...	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe đọc biểu cảm các bài thơ, ca dao đồng dao...hiểu được nội dung chính của bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè...
63	Kể có thể thay đổi 1 vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe kể biểu cảm các câu chuyện hiểu được nội dung chính của câu chuyện và biết tên và hành động nhân vật, tình huống trong câu chuyện... - Kể lại được nội dung câu chuyện, có thể kể sáng tạo phù hợp với nội dung theo nhiều cách khác nhau, kể theo trí nhớ, kể qua tranh ảnh, mô hình - Mở đầu, tiếp tục, kết thúc câu chuyện theo các cách khác nhau nhưng không mất đi ý nghĩa của câu chuyện...
64	Đóng được vai của nhân vật trong truyện	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng được vai của các nhân vật trong truyện kể, truyện ngắn ... - Thể hiện được hành động, ngôn ngữ phù hợp với các hoạt cảnh nhân vật... - Có thể sáng tạo cho nhân vật thêm phần hấp dẫn câu chuyện...
65	Sử dụng các từ “ cảm ơn” “xin lỗi” “xin phép” “thưa” “ạ” “vâng”... phù hợp với tình huống	<ul style="list-style-type: none"> - Biết và sử dụng các từ trong sinh hoạt hàng ngày với cô với người lớn. - Biết nói lời “cảm ơn” “xin lỗi” “xin phép” “thưa” “ạ” “vâng”... phù hợp với tình huống

66	Không nói tục, chửi bậy(cs78)	- Không bắt chước những lời nói tục, chửi bậy trong bất kỳ tình huống nào...
67	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	- Điều chỉnh được giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp: Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, khi người khác đang tập trung làm việc, khi thăm người ốm; nói thầm với bạn, bố mẹ. Nói nhanh hơn khi chơi trò chơi thi đua, nói chậm lại khi người khác có vẻ chưa hiểu điều mình muốn truyền đạt.
68	Chọn sách để đọc và xem	- Trẻ thích thú khi được chọn sách, truyện để xem và nghe đọc các loại sách khác nhau, biết giữ gìn sách khi sử dụng - Linh hoạt sáng tạo khi đọc sách, chuyện tranh. - Có thể sáng tạo ra những tình tiết hay cho câu chuyện...
69	Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	- Hiểu được ý nghĩa của nội dung qua hình ảnh, mô hình, biểu bảng, - Chỉ vào chữ dưới tranh minh họa, dưới trang lô tô và đọc thành tiếng theo trí nhớ để thành một câu chuyện với nội dung theo tranh minh họa. - Trẻ nhìn vào tranh vẽ trong sách, trẻ có thể nói được nội dung và tranh minh họa. - Xếp được các bức tranh theo đúng trình tự và kể được nội dung chính của câu chuyện, theo kinh nghiệm của trẻ... - Đặt tên cho câu chuyện nhưng không mất đi ý nghĩa câu chuyện.
70	Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách	- Biết cách đọc sách từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ đầu sách đến cuối sách. - Nói được nội dung của đoạn tranh, sách đã xem và đọc... - Giữ cẩn thận từng trang khi đọc, xem, không quăng, vẽ bậy, xé, làm nhàu sách. - Để sách đúng nơi quy định sau khi sử dụng.
71	Nhận ra ký hiệu thông thường; nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào,	* Nhận ra một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống. “Nhà vệ sinh – Cấm lửa – - Biển báo giao thông cho người đi bộ...”

	cắm lửa, biên báo giao thông...	- Biết ký hiệu đồ dùng cá nhân. Cặp, dép, tủ...
72	Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt	* Phát âm đúng theo âm phụ âm đầu, âm cuối. - Nhận dạng được chữ cái in thường, viết thường, và viết hoa... - Phát âm đúng chữ cái tiếng việt. A,b,c... - Tìm chữ cái đã học trong và ngoài môi trường lớp học và đọc... - Tìm và ghép các chữ cái qua lắp ghép,... - Phát âm rõ ràng những điều muốn nói để người khác hiểu được.
73	Biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình (CS 89)	- Yêu cầu trẻ tự viết hoặc sao chép tên mình lên đầu tờ giấy vẽ. - Dành thời gian cho trẻ cắt dán tranh ảnh có tên có chứa chữ cái trong tên của trẻ.
74	Biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải từ trên xuống dưới. (CS90)	- Hướng viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Trẻ thể hiện những ký hiệu của mình theo yêu cầu. - Biết sao chép 1 số ký hiệu đơn giản, gần gũi... ý muốn kinh nghiệm của bản thân. - Cầm bút không vẽ bậy và viết lên vở, lên tường...
75	Tô, đồ các nét chữ, sao chép 1 số ký hiệu, chữ cái, tên của mình	* Biết cách cầm bút và ngồi đúng tư thế - Tô, đồ các nét chữ in mờ... - Sao chép các chữ cái, tên của mình theo trình tự nhất định trong các hoạt động. - Làm quen với cách viết tiếng việt - Hướng viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Trẻ thể hiện những ký hiệu của mình theo yêu cầu. - Biết sao chép 1 số ký hiệu đơn giản, gần gũi... ý muốn kinh nghiệm của bản thân. - Cầm bút không vẽ bậy và viết lên vở, lên tường...
Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
76	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại	* Nói được một số thông tin cá nhân như: Họ tên, tuổi, giới tính, sở thích, khả năng của bản thân - Nói địa chỉ nơi ở như: Số nhà, tên tổ dân phố, làng xóm, số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại bố mẹ...

77	Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được	<ul style="list-style-type: none"> * Thích được nói lên những chia sẻ những cảm nhận, những điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được, và không làm được. - Trẻ nói được những việc mình đã làm được phù hợp với khả năng thực tế của bản thân. - Chủ động, tự tin bày tỏ ý kiến
78	Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn(hình dáng, giới tính, sở thích và khả năng	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận ra và chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình về ngoại hình, tình cảm, ngôn ngữ, sở thích và khả năng. - Tôn trọng mọi người không chế diễu trêu chọc xô đánh người khác. - Nói được những khả năng và sở thích của bản thân mình cho người thân và người khác biết. - Nhận ra một số hành vi ứng xử, sở thích khác nhau giữa bạn trai và bạn gái. - Sử dụng các hành vi ứng xử phù hợp, văn minh, lịch sự trong giao tiếp.
79	Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân (CS 28)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được một số hành vi ứng xử cần có, sở thích có thể khác nhau giữa bạn trai và bạn gái. - Thường xuyên thể hiện hành vi ứng xử phù hợp: Lựa chọn trang phục phù hợp với giới tính, trẻ gái ngồi khép chân khi mặc váy, không thay quần áo nơi đông người, mạnh mẽ, sẵn sàng giúp đỡ bạn gái... - Nêu ý kiến cá nhân trong việc lựa chọn các trò chơi, đồ chơi và các hoạt động khác theo sở thích của bản thân.
80	Biết mình là con cháu, anh chị em trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết vai trò của bản thân trong gia đình - Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình... - Nhận biết được khả năng của bạn và người gần gũi
81	Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lễ phép, yêu thương giúp đỡ mọi người trong gia đình. - Nói được vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học...
82	Tự làm 1 số việc đơn giản hàng ngày(vệ sinh trực nhật, chơi)	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết một số công việc hằng ngày trên lớp. - Biết quét lớp, lau bàn ghế, cất ghế sau khi sử dụng, xếp dọn đồ dùng, đồ chơi... - Tự giác thực hiện các công việc mà không có sự nhắc nhở hay hỗ trợ của người lớn, của cô... - Tích cực tham gia cùng các bạn...

		- Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động
83	Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao	* Chủ động bắt tay vào công việc của bạn. - Phối hợp với bạn để thực hiện công việc và hoàn thành công việc được giao. - Không cãi nhau khi thực hiện công việc. - Thích thú khi khoe sản phẩm của mình với mọi người. Giữ gìn sản phẩm cẩn thận. - Thích nhìn và quý trọng sản phẩm của mình đã hoàn thành
84	Nhận biết được 1 số trạng thái cảm xúc, vui, buồn, sợ hãi, tức giận ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác	* Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc vui buồn ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói tranh ảnh. Âm nhạc.... - Bày tỏ tình cảm phù hợp qua nét mặt giọng nói cử chỉ điệu bộ của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác - Nhận xét và tỏ thái độ hành vi “đúng” “sai” “tốt” “xấu”...
85	Biết biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận ngạc nhiên, xấu hổ	* Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp. - Biết được lúc buồn thì như thế nào? Lúc vui thì như thế nào. - Kiểm chế được những hành vi tiêu cực, không đánh xô đẩy bạn bè cào cào bạn. - Biết sử dụng lời nói để diễn tả cảm xúc khi giao tiếp với người khác.
86	Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè	* Nhận ra tầm quan trọng của người khác và biết chia sẻ phù hợp với họ. - An ủi người thân hay bạn bè khi buồn. - Chúc mừng ca ngợi cổ vũ người thân, bạn bè khi họ có niềm vui. - Quan tâm chia sẻ giúp đỡ bạn...
87	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và 1 số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (Chỗ ở, nơi làm việc...)	* Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ. Và biết một số địa điểm nơi Bác Hồ hoạt động, chỗ ở và làm việc... - Yêu mến và kính yêu Bác Hồ...
88	Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ, qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	* Hiểu được những nội dung qua các bài thơ, bài hát, câu chuyện ca ngợi và tôn vinh về Bác Hồ
89	Biết 1 vài cảnh đẹp di tích lịch sử, lễ hội và 1	* Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước

	vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước	- Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa của các dân tộc. Trang phục, món ăn, phong tục tập quán ...
90	Thực hiện được 1 số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng	* Thực hiện 1 số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để dép đồ dùng cá nhân vào đúng nơi, đồ dùng đồ chơi để đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường. ... - Thực hiện các qui định trong hoạt động của nhóm lớp....
91	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi, lễ phép	- Biết và thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày. - Chào hỏi và xưng hô lễ phép với người lớn, nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ, biết xin lỗi khi có lỗi, biết cảm ơn khi có quà...
92	Chú ý nghe khi cô, bạn nói không ngắt lời người khác.	- Các hành vi, cử chỉ lịch sự, tôn trọng người nói khi giao tiếp với bạn bè và người lớn, chú ý, nhìn vào mắt người nói, lắng nghe người nói. - Đặt câu hỏi đúng lúc, không cắt ngang khi người khác đang nói.
93	Biết chờ đến lượt	- Chờ đến lượt mình theo thứ tự, không tranh giành đồ chơi với bạn... - Giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt. - Biết nhắc nhở bạn chờ đến lượt; nhắc các bạn xếp hàng, đề nghị các bạn không được tranh lượt...
94	Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn	- Trẻ trao đổi chia sẻ ý kiến của mình để thỏa thuận với các bạn. - Lắng nghe ý kiến người khác thể hiện lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Trao đổi hướng dẫn bạn trong hoạt động cùng nhóm chơi. - Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn. - Nhanh chóng nhập cuộc với bạn chơi. - Được mọi người trong nhóm tiếp nhận và chơi vui vẻ thoải mái trong nhóm chơi. - Hợp tác trong quá trình hoạt động, các ý kiến không áp đặt bạn phải thực hiện theo ý của mình... - Tôn trọng, hợp tác và chấp nhận - Biết giá đúng sai của bạn trong nhóm chơi. Và đưa ra cách giải quyết...
95	Biết cách để giải quyết	* Mạnh dạn đề nghị bạn và người khác giúp đỡ

	mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn	<p>khi cần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra sự giúp đỡ của người khác để biết ơn. - Khi trao đổi thái độ bình tĩnh tôn trọng lẫn nhau. - Biết dùng cách để giải quyết mâu thuẫn giữa các bạn. - Hướng dẫn bạn đang cố gắng giải quyết một số vấn đề nào đó. - Biết nhường nhịn đoàn kết trong khi chơi. - Chấp hành và thực hiện sự phân công của người điều hành với thái độ sẵn sàng vui vẻ.
96	Bỏ rác đúng nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> * Giữ gìn vệ sinh môi trường xanh sạch, đẹp - Bỏ rác đúng nơi quy định, trường, lớp, gia đình, nơi công cộng.... - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.
97	Biết nhắc nhở người khác giữ gìn bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được hành vi đúng sai của mọi người trong việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp - Nhận ra được ảnh hưởng của hành vi sai gây ô nhiễm môi trường. - Có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường nhắc nhở bạn không xả rác, bẻ cành, hái hoa...
98	Tiết kiệm trong sinh hoạt, tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng không để thừa thức ăn	<ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt ở trường và gia đình, công cộng... - Tắt điện, quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng... - Biết quý trọng và không để lãng phí thức ăn thừa...
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
99	Tán thưởng tự khám phá bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng	<ul style="list-style-type: none"> * Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Luyện các thoa tác vẽ, nặn, xé để tạo thành các sản phẩm gần gũi với trẻ, có màu sắc, hình dáng, đường nét bố cục - Tư thế ngồi, cách cầm bút màu tô. - Kỹ năng di màu tô khéo léo. - Tô, đồ theo nét và các hình đơn giản. - Tô màu chơi ở hoạt động góc. - Tô màu các hoạt động vẽ: Trường Mầm non, vẽ đồ dùng đồ chơi về chủ đề.... - Tô màu không chồm ra ngoài. - Biết đưa các sản phẩm mình tạo ra vào trong

		các hoạt động.
100	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	* Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm, thiết tha) của các bài hát, bản nhạc trong chương trình - Thích nghe đọc thơ, kể chuyện, ca dao... đồng dao thể hiện sắc thái, tình cảm phù hợp.
101	Thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	+ Thích thú, ngắm nhìn, và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình... - Trong sinh hoạt hàng ngày trẻ nhận ra được cái đẹp... - Thể hiện sự thích thú: reo hò, khen ngợi, xuyết xoa, ngắm nghía trước cái đẹp.
102	Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát đã được học trong chương trình - Biết thể hiện nét mặt, điệu bộ, cử chỉ sắc thái, tình cảm phù hợp với bài hát. - Hiểu nội dung bài hát. - Hát rõ lời bài hát.
103	Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	* Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện nét mặt động tác phù hợp với bài hát, bản nhạc. - Biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu, múa, phù hợp...
104	Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	- Tìm kiếm lựa chọn các khối hộp đơn giản để lắp ghép thành các đồ dùng đồ chơi khác nhau. - Tìm kiếm các nguyên liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, vật liệu mở...tạo nên sản phẩm tạo hình phong phú - Biết đưa sản phẩm làm ra vào các hoạt động chơi, học. - Trang trí cho lớp học... - Xem và nhận xét sản phẩm của mình của bạn...
105	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh, có màu sắc hài hòa, bố	- Tư thế ngồi, cách cầm bút khi vẽ. - Sử dụng các kỹ năng vẽ khéo léo để tạo ra sản phẩm có kích thước, hình dáng/ đường nét và bố

	cục cân đối	cục - Biết đưa các sản phẩm mình tạo ra vào trong các hoạt động.
106	Thực hiện các kỹ năng cắt, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Sử dụng các kỹ năng cắt, dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, bố cục... - Kỹ năng bôi hồ phết dán hình đúng vị trí - Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn.
107	Thực hiện các kỹ năng xé, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Sử dụng các kỹ năng xé dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, bố cục... - Kỹ năng bôi hồ phết dán hình đúng vị trí - Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn.
108	Phối hợp các kỹ năng cắt, xé, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	- Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, bố cục... - Cắt các hình theo đường nét đơn giản mà trẻ thích. - Đường cắt lượn theo các nét vẽ hạn chế bị rách. Ghép và dán hình đã cắt, xé theo mẫu...
109	Phối hợp các kỹ năng nặn, để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét cân đối
110	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	+ Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét....
111	Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng bố cục	- Quan sát nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. Qua sản phẩm của mình của bạn...
112	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích - Đặt lời theo giai điệu một bài hát bản nhạc quen thuộc (1 câu hoặc 1 đoạn)
113	Gỡ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích
114	Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình	- Bày tỏ nói lên ý tưởng của mình khi làm ra sản phẩm.

	theo ý thích.	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt tên cho sản phẩm đã hoàn thành. - Trẻ thích thú ngắm nhìn trước những sản phẩm đẹp. - Trẻ biết giữ gìn và nhận xét sản phẩm của mình của bạn.
115	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình đã tạo ra.

IV. Dự kiến chủ đề trong năm học
Gồm 10 chủ đề, thực hiện trong 35 tuần

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội & sự kiện
Chủ đề 1: Trường Mầm Non	T1 T2 T3	Nhánh 1: Trường Mầm non của bé Nhánh 2: Bé vui hội trăng rằm Nhánh 3: Các bạn là ai	9/9 - 27/9	Tết trung thu
Chủ đề 2: Bản Thân	T4 T5 T6	Nhánh 1: Đồ bạn tôi là ai? Nhánh 2: Bé có gì trên cơ thể? Nhánh 3. Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	30/9 – 18/10	Chào mừng 20/10
Chủ đề 3: Gia đình	T7 T8 T9 T10	Nhánh 1: Gia đình bé có ai? Nhánh 2: Ngôi nhà hạnh phúc Nhánh 3: Bé cần biết họ hàng nhà bé. Nhánh 4: Gia đình bé cần gì?	21/10 – 15/11	An toàn giao thông
Chủ đề 4: Nghề Nghiệp	T11 T12 T13 T14	Nhánh 1: Cô giáo của bé Nhánh 2: Bé yêu cô bác nông dân Nhánh 3: Bé biết gì về nghề dịch vụ Nhánh 4: Nghề truyền thống địa phương	18/11 – 13/12	Ngày nhà giáo việt nam 20/11
Chủ đề 5: Động vật	T15 T16 T17 T18	Nhánh 1: Bé yêu động vật gia đình Nhánh 2: Động vật trong rừng Nhánh 3: Động vật sống dưới nước Nhánh 4: Côn trùng – chim	16/12 – 10/01	Ngày 22/12 Tết dương lich
Chủ đề 6: Thực vật	T19 T20 T21 T22	Nhánh 1: Cây xanh quanh bé Nhánh 2: Sắc màu của hoa Nhánh 3: Bé thích ăn quả Nhánh 4: Bé vui đón tết	13/1 – 21/2	Tết nguyên đán
Chủ đề 7: Giao thông	T23 T24 T25	Nhánh 1: PTGT đường bộ Nhánh 2: PTGT đường thủy Nhánh 3: PTGT đường sắt & Hàng không	24/2 – 21/3	Mừng ngày 8/3 Mừng ngày GP

	T26	Nhánh 2: Bé học luật giao thông		TPGN
Chủ đề 8: Nước và HTTN	T27 T28 T29	Nhánh 1: Bé biết các ngày trong tuần Nhánh 2: Sự cần thiết của nước. Nhánh 3: Các hiện tượng tự nhiên và mùa hè	24/3 – 11/4	Giỗ tổ hùng vương
Chủ đề 9: QH, ĐN, BH	T30 T31 T32 T33	Nhánh 1: TPGN quê em. Nhánh 2: Em yêu biển đảo Nhánh 3: Các món ăn truyền thống Nhánh 4: Bác Hồ kính yêu	14/4 – 09/5	Ngày 30/4 và 1/5
Chủ đề 10: Trường tiểu học	T34 T35	Nhánh 1: Bé biết gì về trường tiểu h? Nhánh 2: Bé làm quen với đồ dùng lớp 1	12/5 – 23/5	Mừng ngày sinh nhật Bác 19/5

Trên đây là kế hoạch chăm sóc giáo dục cho trẻ 5 - 6 tuổi năm học 2024 – 2025 của khối Lá, các lớp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện kế hoạch này có thể chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình thực tế./.

DUYỆT CM

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích Hằng